

Ánh sáng

MODULO S1PS LOW PERF

MODULOS1PL

Giày th# thao an toàn thu#n chạy siêu thoáng khí

Sự thoải mái bền vững. MODULO là sự lựa chọn tối ưu cho cả nam giới và phụ nữ, những người yêu cầu sự xuất sắc từ giày bảo hộ của họ. Loại giày này cung cấp nhiều tính năng an toàn như chống trơn trượt, thiết kế thoáng khí, phần lót chân thoải mái, ESD, để giữa nhẹ và ngón chân an toàn, v.v. Được làm từ nguyên liệu thuần chay.

| | |
|----------------------------|---|
| Những vật liệu cao cấp hơn | sợi nhỏ |
| lớp lót bên trong | Lưới thép |
| giường để chân | đế xốp SJ |
| để giữa | Dệt chống thủng |
| để ngoài | BASF PU/BASF PU |
| Đứng đầu | NanoCarbon |
| Loại | S1 PS / SR, SC, chống tĩnh điện, FO |
| Phạm vi kích thước | EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315 |
| trọng lượng thép | 0.520 kg |
| tiêu chuẩn hóa | ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022 IS 15298 (Part 2): 2016 |



112



BLK



GRY



Tr#ng l#ng nh# ch#ng d#m th#ng

Đế giữa không có kim loại, siêu linh hoạt và siêu nhẹ chống đâm thủng. Bao phủ 100% bề mặt đáy của đế giữa này, không dẫn nhiệt.



thu#n chạy

Không sử dụng hoặc chứa bất kỳ sản phẩm động vật.



Ch#ng tr#n tr##t (SR)

Thay thế thuật ngữ đã sử dụng trước đây SRA+SRB=SRC. SR có nghĩa là phép thử trượt được thực hiện trên gạch bị dính xà phòng và dầu.



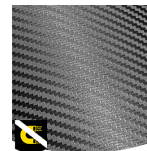
N#p Scuff (SC)

Vật liệu che phủ mũi giày đã được thử nghiệm riêng biệt để giảm hao mòn vật liệu trên (ví dụ: khí quỳ) và mở rộng khả năng sử dụng của giày an toàn.



h#p th# g#t chân

Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân làm giảm tác động của việc nhảy hoặc chạy lên cơ thể người mang.



Kim lo#i mi#n phí

Giày an toàn không có kim loại thường nhẹ hơn giày an toàn thông thường. Chúng cũng rất có lợi cho các chuyên gia phải đi qua máy dò kim loại nhiều lần trong ngày.

Công nghiệp n:

Biên tập, lĩnh vực ô tô, Ngành công nghiệp, hậu cần

Môi trường:

môi trường khô, Bề mặt cực mịn

Các hàng dẫn ba số tri:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

| S# miêu tả | Đơn vị đo lường | Kết quả | EN ISO 20345 |
|--|------------------------|---|--------------|
| Nhãn vệt liêu cao | s#i nh# | | |
| c#p h#n | | | |
| Top: khả năng thấm hơi nước | mg/cm/giờ | 8.20 | ? 0.8 |
| Top: hệ số hơi nước | mg/cm ² | 68 | ? 15 |
| Lớp lót bên trong | L#i thép | | |
| Lớp lót: thấm hơi nước | mg/cm/giờ | 60.62 | ? 2 |
| Lót: hệ số hơi nước | mg/cm ² | 485 | ? 20 |
| gi#ng đế# chân | đ# x#p SJ | | |
| Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ) | chu kỳ | Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles | 25600/12800 |
| đ# ngoài | BASF PU/BASF PU | | |
| Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích) | mm | 127mm ³ (Density: 1.09g/ cm ³) | ? 150 |
| Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước | ma sát | 0.33 | ? 0.31 |
| Chống trơn trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước | ma sát | 0.42 | ? 0.36 |
| Chống trơn trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước | ma sát | 0.22 | ? 0.19 |
| Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước | ma sát | 0.25 | ? 0.22 |
| Giá trị chống tĩnh điện | megaohm | 31.5 | 0.1 - 1000 |
| Giá trị ESD | megaohm | 21 | 0.1 - 100 |
| Hấp thụ năng lượng của gót chân | J | 31 | ? 20 |
| Đ#ng đ#u | NanoCarbon | | |
| Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 100J) | mm | N/A | N/A |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN) | mm | N/A | N/A |
| Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 200J) | mm | 15.5 | ? 14 |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN) | mm | 21.0 | ? 14 |

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.